

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2022/HS-ST

Ngày: 27-10-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Nam Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kiên Hiền

2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Nhật Vi Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2022/QĐXXST-HS ngày 13/10/2022 và đối với các bị cáo:

1. NGÔ QUỐC T, Giới tính: Nam; sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 74/38/3 Đường A, Phường 10, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: không có; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn H (không rõ năm sinh) và bà Ngô Thanh T (sinh năm 1971); Vợ; con: chưa có;

Tiền án: Ngày 28/11/2019, Tòa án nhân dân Quận 12 xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo Bản án số 215/HSST. Chấp hành xong án phạt tù ngày 25/01/2022.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/04/2022.

(Bị cáo T có mặt)

2. LÊ NGỌC T, Giới tính: Nam; sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 190/32 Đường S, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N (sinh năm 1970) và bà Lê Thị H (sinh năm 1973); Vợ; con: chưa có;

Tiền án: Ngày 06/05/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 21/HS-ST). Chấp hành xong án phạt tù ngày 29/09/2021.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/04/2022.

(Bị cáo T có mặt)

Bị hại: Công ty TNHH Dịch vụ B-V Tập đoàn HP

Trụ sở: Số 12 Đường Y, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Khánh H – Giám đốc (có đơn xin vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Thái Phước T, sinh năm 1994. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 38 Đường A, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1960 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 68/1 Đường T, Phường 1, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 02/04/2022, bị cáo Ngô Quốc T và ông Hà Quang Lợi (là nhân viên bảo vệ của Công ty TNHH Dịch vụ B-V Tập đoàn HP) được phân công giữ xe cho khách đến uống cà phê Co-Coa Project tại số 143 Đường N, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Nguyễn Thái Phước T điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Airblade, biển số: 59K2-523.01 đến quán uống cà phê thì được bị cáo T hướng dẫn để xe tại trước số 145 Đường N, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi gửi xe xong, ông T vào quán uống cà phê, bị cáo T thấy xe gắn máy của ông T còn mới nên đã gọi điện thoại rủ bị cáo Lê Ngọc T1 đến phụ giúp trộm cắp đem bán kiếm tiền tiêu xài thì bị cáo T1 đồng ý. Sau đó bị cáo T1 điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Blade biển số: 59H2-113.80 chạy qua chỗ bị cáo T làm việc. Đến khoảng 13 giờ 10 phút, lợi dụng lúc ông Hà Quang L đi ra ngoài, bị cáo T lén lút dắt xe máy hiệu Honda Airblade biển số: 59K2-523.01 ra chỗ bị cáo T1 đang đợi. Sau đó bị cáo T1 điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Blade biển số: 59H2-113.80 dùng chân đẩy xe bị cáo T đang ngồi đi kiếm người mua xe. Trên đường đi bị cáo T1 gọi điện thoại cho Phạm Ngọc H

(SN: 1993, HKTT: 433/3 đường L, phường 12, quận 6, TP. Hồ Chí Minh) để bán xe và hẹn gặp nhau tại số 156A Đường N, Phường 3, Quận 5. Sau khi xem xe, Hậu đồng ý mua với giá 12.500.000 (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi lấy tiền bị cáo T chia cho bị cáo T1 5.800.000 (năm triệu tám trăm nghìn đồng), còn bị cáo T lấy 6.700.000 (sáu triệu bảy trăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo Ngô Quốc T và bị cáo Lê Ngọc T1 đã khai nhận toàn bộ nội dung sự việc trộm cắp tài sản như trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Ngô Quốc T và Lê Ngọc T1 về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại Kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS ngày 14/04/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3 kết luận: Xe gắn máy nhãn hiệu: Honda; loại: Airblade; dung tích: 149.32^{cc}; màu: xanh xám đen; Số khung: 4104LZ451347; Số máy: KF41E0010642; đăng ký lần đầu: tháng 01/2020; Biên số: 59K2-523.01; hiện trạng: đã qua sử dụng và thời điểm định giá tháng 04/2022; trị giá 44.267.000 đồng (bốn mươi bốn triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án: (Đã nhập kho vật chứng)

Tài sản của Ngô Quốc T:

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Wave màu đỏ bs: 52K4-4670, số khung không xác định được, số máy: HDIP53FMHY0014981 xe đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu FPT loại B136 màu đen, máy đã qua sử dụng, số IMEI: 980011009821357.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart loại máy đã qua sử dụng. Số IMEI 1: 35270511040928901, số IMEI 2: 35270511040929701.

Tài sản của Lê Ngọc T1:

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Blade màu trắng đen, biển số 59H2-113.80, xe đã qua sử dụng, số khung: RLHJA3643GY146434, số máy: JA36E0677412.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50 màu xanh da trời. Số IMEI 1: 35664610256552001, số IMEI 2: 35664710256552801.

- 01 (một) bộ đồ bảo vệ.

Về trách nhiệm dân sự:

1. Bị hại TNHH Dịch vụ B-V Tập đoàn HP không yêu cầu bồi thường số tiền 38.000.000 đồng (ba mươi tám triệu đồng), đã bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - anh Nguyễn Thái Phước T.

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – anh Nguyễn Thái Phước T đã nhận số tiền đền bù từ bị hại - TNHH Dịch vụ B-V Tập đoàn HP và không yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 50/CT-VKS-HS ngày 25/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Ngô Quốc T và Lê Ngọc T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Ngô Quốc T có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Lời sau cùng: bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện về đi làm nuôi mẹ già.

Bị cáo Lê Ngọc T1 có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để về với gia đình.

Bị hại - Công ty TNHH Dịch vụ B-V Tập đoàn HP có đơn xin vắng mặt và không đề nghị các bị cáo bồi thường.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Thái Phước T và bà Nguyễn Thị Kim Xuyến có đơn xin vắng mặt và không yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

- Bị cáo Ngô Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xử phạt bị cáo T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Bị cáo Lê Ngọc T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 12 giờ ngày 02/04/2022, bị cáo Ngô Quốc T đang cùng ông Hà Quang L (đều là bảo vệ thuộc Công ty TNHH Dịch vụ B-V Tập đoàn HP) chịu trách nhiệm giữ xe tại quán Cà phê Co-Coa Project số 143 Đường N, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện anh Nguyễn Thái Phước T dắt chiếc xe hiệu Airbalde biển số 59K2-523.01 vào gửi cho bảo vệ để vào cà phê. Bị cáo T ghi thẻ giữ xe do Công ty Hòa Phát phát hành và chỉ anh T để xe về phía nhà 145 Đường N, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Do thấy chiếc xe đẹp nên bị cáo T nảy sinh ý định chiếm đoạt và dùng điện thoại gọi bị cáo Lê Ngọc T1 đến giúp sức. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, lợi dụng ông Hà Quang Lợi đi ra ngoài, bị cáo T đã lén lút lấy chiếc xe hiệu Airbalde biển số 59K2-523.01 (mà đang do Công ty TNHH Dịch vụ B-V Tập đoàn HP quản lý) dắt bộ ra chỗ bị cáo T1 đang đứng đợi. Sau đó bị cáo T1 điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Blade biển số: 59H2-113.80 dùng chân đẩy xe bị cáo T đang ngồi đi kiếm người mua xe. Trên đường đi bị cáo T1 gọi điện thoại cho Phạm Ngọc Hậu (SN: 1993, HKTT: 433/3 Nguyễn Văn Luông, phường 12, quận 6, TP. Hồ Chí Minh) để bán xe và hẹn gặp nhau tại số 156A Nguyễn Trãi, Phường 3, Quận 5. Sau khi xem xe, Hậu đồng ý mua với giá 12.500.000 (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi lấy tiền bị cáo T chia cho bị cáo T1 5.800.000 (năm triệu tám trăm nghìn đồng), còn bị cáo T lấy 6.700.000 (sáu triệu bảy trăm nghìn đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS ngày 14/04/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3 kết luận: Xe gắn máy nhãn hiệu: Honda; loại: Airblade; dung tích: 149.32^{cc}; màu: xanh xám đen; Số khung: 4104LZ451347; Số máy: KF41E0010642; đăng ký lần đầu: tháng 01/2020; Biển số: 59K2-523.01; hiện trạng: đã qua sử dụng và thời điểm định giá tháng 04/2022; trị giá 44.267.000 đồng (*bốn mươi bốn triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*).

[3] Bị cáo T và T1 có năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên có lỗi cố ý.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hưởng hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội.

[5] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Ngô Quốc T và bị cáo Lê Ngọc T1 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị cáo Ngô Quốc T và bị cáo Lê Ngọc T1 đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Ngô Quốc T bị Tòa án nhân dân Quận 12 xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo Bản án số 215/HS-ST ngày 28/11/2019 và chấp hành xong án phạt tù ngày 25/01/2022. Do chưa được xóa án tích nên áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Lê Ngọc T1 bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 21/HS-ST ngày 06/5/2020 và chấp hành xong án phạt tù ngày 29/09/2021. Do chưa được xóa án tích nên áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ:

- Bị cáo Ngô Quốc T và Lê Ngọc T1 có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8] Trong vụ do nhất thời phát hiện tài sản có giá trị nên các bị cáo phạm tội do đó là đồng phạm gián đơn trong đó bị cáo T đóng vai trò khởi xướng và thực hiện chính còn bị cáo T1 đóng vai trò giúp sức. Do đó cần căn cứ vào Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét vai trò của từng bị cáo trong việc quyết định hình phạt.

Đối với đối tượng Phạm Ngọc Hậu do đã bỏ đi khỏi nơi cư trú nên chưa thể làm rõ lời khai và vật chứng chưa thu hồi được nên chưa đủ cơ sở xử lý do đó đề nghị tiếp tục điều tra và xử lý sau.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Công ty TNHH Dịch vụ B-V Tập đoàn HP không yêu cầu các bị cáo bồi thường do đó không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thái Phước T đã nhận được tiền bồi thường từ bị hại và không yêu cầu giải quyết về phần dân sự nên không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe gắn máy hiệu Wave màu đỏ biển số: 52K4-4670, số khung bị rỉ sét không xác định được, số máy: HDIP53FMHY0014981 xe đã qua sử dụng qua. Qua xác minh biển số 52K4-4670 thì do bà Nguyễn Thị Kim Xuyên đứng tên. Bà Xuyên có mua một chiếc xe wave năm 2002 và đã bán xe năm 2003 do thời gian quá lâu nên không nhớ được biển số và bà Xuyên đề nghị giải quyết chiếc xe theo đúng quy định pháp luật. Do đó giao Chi cục cho Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3 làm thủ tục thông báo để tìm và trả cho chủ sở hữu hợp pháp. Nếu quá thời

hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày thông báo vẫn không có chủ sở hữu hợp pháp đến xin nhận lại thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu FPT loại B136 màu đen, máy đã qua sử dụng, số IMEI: 980011009821357 không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Ngô Quốc T.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart loại máy đã qua sử dụng. Số IMEI 1: 35270511040928901, số IMEI 2: 35270511040929701 được bị cáo T sử dụng liên lạc với bị cáo T1 để rủ đi trộm cắp tài sản nên tịch thu để nộp Ngân sách Nhà Nước.

Đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Blade màu trắng đen, biển số 59H2-113.80, xe đã qua sử dụng, số khung: RLHJA3643GY146434, số máy: JA36E0677412 chủ sở hữu là Lê Ngọc T1 do bị cáo T1 dùng là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50 màu xanh da trời. Số IMEI 1: 35664610256552001, số IMEI 2: 35664710256552801, bị cáo T1 dùng để liên lạc với bị cáo T nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà Nước

Đối với 01 (một) bộ đồ bảo vệ của bị cáo T1 không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy

[11] Về án phí:

Bị cáo Ngô Quốc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Lê Ngọc T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Tuyên bố bị cáo Ngô Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Quốc T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/4/2022.

Căn cứ Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc T1 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/4/2022.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu và nộp ngân sách Nhà Nước:

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Blade màu trắng đen, biển số 59H2-113.80, xe đã qua sử dụng, số khung: RLHJA3643GY146434, số máy: JA36E0677412.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50 màu xanh da trời. Số IMEI 1: 35664610256552001, số IMEI 2: 35664710256552801.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart loại máy đã qua sử dụng. Số IMEI 1: 35270511040928901, số IMEI 2: 35270511040929701.

Giao Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3 làm thủ tục thông báo để tìm và trả cho chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 xe gắn máy hiệu Wave màu đỏ biển số: 52K4-4670, số khung bị rỉ sét không xác định được, số máy: HDIP53FMHY0014981 xe đã qua sử dụng. Nếu quá thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày thông báo vẫn không có chủ sở hữu hợp pháp đến xin nhận lại thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Tịch thu và tiêu hủy đối với 01 (một) bộ đồ bảo vệ.

Trả lại cho bị cáo Ngô Quốc T 01 (một) điện thoại di động hiệu FPT loại B136 màu đen, máy đã qua sử dụng, số IMEI: 980011009821357.

(Quyết định chuyển vật chứng số 35/QĐ-VKS-HS ngày 25/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3)

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Ngô Quốc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Lê Ngọc T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKSND Quận 3;
- TAND TP.HCM ;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Công an Quận 3;
- PC53-CATP.HCM
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hoài Nam Phương